

Family and Friends 2

Ôn tập: Unit starter – 1 – 2 – 3

Bài 1. Ghi tên các màu:



orange

Bài 2: Điền từ còn thiếu

1. 8

2. 5

3. 10

A: How old are you?

B: I'm eight.

A: How you?

B: I'm .

A: How ?

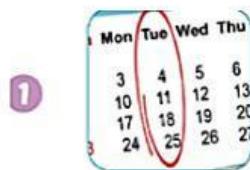
B: .

Bài 3: Khoanh tròn chữ cái đầu

 1.	 2.
a b c	a b c
 3.	 4.
d e f	d e f
 5.	 6.

g	h	i	g	h	i		
7.			8.				
j	k	l	j	k	l		
9.			10.				
m	n	o	m	n	o		
11.			12.				
p	q	r	p	q	r		
13.			14.				
s	t	u	v	s	t	u	v

Bài 4: Đánh dấu (✓) đúng và (X) sai



What day is it today?
It's Tuesday.



What day is it today?
It's Sunday.



What day is it today?
It's Friday.

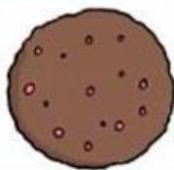


What day is it today?
It's Saturday.



What day is it today?
It's Wednesday.

Bài 5: Điền “little” và “big”



1. It's a chair.	2. It's a chair.	3. It's a cookie	4. It's a cookie
------------------------	------------------------	------------------------	------------------------

Bài 6: Nối



sister

dad

grandpa

grandma

Bài 7: Điền từ còn thiếu

Yes dad brother sister No Yes



Is this your sister ?

 , it is.



Is this your ?

 , it is.



Is this your ?

 , it isn't. This is my grandpa.

Bài 8: Nhìn và ghi từ



1. happy	2.	3.	4.	5.	6.
----------	----	----	----	----	----

Bài 9: Điền “He’s” or “She’s”

He's She's



She's

cold.



He's

hot.



hungry.



thirsty.

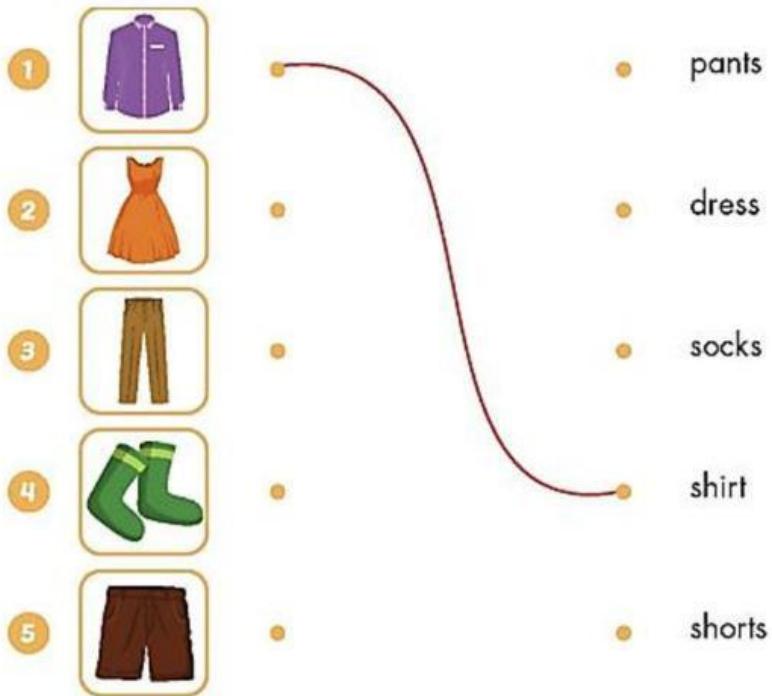


sad.



happy.

Bài 10: Nối



Bài 11: Nhìn và điền từ

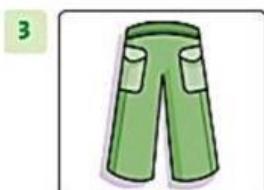
his her

1 Are these her socks?

2 Are these his shoes?

3 Are these his pants?

Bài 12: Nghe và khoanh hình đúng



Bài 13: Đếm số và ghi

